

Bản án số: 75/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/8/2022

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Phương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bính

2. Bà Lê Thị Kiều Thu

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Bạch Hoàng Hùng - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Cao Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 489/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc “*Ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/7/2022 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 208/TB-TA ngày 28/7/2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Trần Diệu H – sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố S, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2.Bị đơn: Ông Nguyễn Đình Thiên Q – sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Diệu H trình bày:**

Bà Trần Diệu H và ông Nguyễn Đình Thiên Q tự nguyện sống chung và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Trong thời gian chung sống, cả hai vợ chồng thường không hòa hợp, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Sau thời gian chung sống với nhau bà H nhận thấy không còn tình cảm với nhau nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con: vợ chồng chưa có con.

- Về tài sản và nợ : Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Đình Thiên Q trình bày:** Năm 2019 ông Q và bà H đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiến Lợi. Trong thời gian chung sống, vợ chồng ông Q cũng có một số mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về vấn đề gia đình, tiền bạc, về quyết định nơi ở chung, việc quyết định sử dụng tiền bạc. Ông Q cho rằng hiện nay còn nhiều vấn đề khúc mắc phải giải quyết với nhau nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con: vợ chồng chưa có con.

Về tài sản và nợ: vợ chồng ông Q có tài sản chung gồm tài sản khi tổ chức đám cưới vàng và tiền mặt. Ngoài ra ông còn cho bà H mượn số tiền 100.000.000 đồng qua hình thức chuyển khoản ngân hàng. Nguyên vọng của ông Q là lấy lại tư trang, quần áo, nhẫn, dây chuyền, chìa khóa xe cũng như đòi lại số tiền cho bà H mượn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Đối với Thẩm phán, Thư ký Tòa án từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà H được ly hôn ông Q. Về con, các đương sự xác định chưa có con chung nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn ông Nguyễn Đình Thiên Q có nơi cư trú tại thôn Tiến Thạnh, xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện về việc giải quyết ly hôn của bà Trần Diệu H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

[2] Về yêu cầu phản tố của bị đơn, theo qui định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự: *Bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.* Trong hai phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 12/7/2022 và ngày 15/7/2022, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã giải thích rõ quyền phản tố và cung cấp chứng cứ cụ thể cho yêu cầu của mình nhưng ông Q vẫn không nộp đơn phản tố và cung cấp chứng cứ cho yêu cầu phản tố để Tòa án xem xét. Như vậy vụ án không có yêu cầu phản tố của bị đơn. Ý kiến của bị đơn chỉ là ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng: Bà Trần Diệu H và ông Nguyễn Đình Thiên Q đăng kí kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 67/2019, ngày 19/9/2019 của UBND xã T, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp. Bà Trần Diệu H yêu cầu xin ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết, tình cảm không còn nữa. Ông Nguyễn Đình Thiên Q không đồng ý ly hôn vì vẫn còn nhiều khúc mắc giữa các bên mà chưa được giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã cho các đương sự hòa giải để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng không thành. LỜI khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thể hiện thực tế đời sống hôn nhân hiện nay giữa bà H với ông Q không có hạnh phúc. Vợ chồng bà H, ông Q không còn chung sống với nhau hơn 06 tháng, thiếu quan tâm, tin tưởng nhau. Các đương sự đều thừa nhận giữa các bên đều không còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. HĐXX nhận thấy tình trạng hôn nhân của các đương sự thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Trần Diệu H. Bà Trần Diệu H được ly hôn ông Nguyễn Đình Thiên Q.

[4] Về con, các đương sự xác định chưa có con chung, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về tài sản và nợ: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Q trình bày nguyện vọng của ông Q là lấy lại tư trang, quần áo, nhẫn, dây chuyền, chìa khóa xe cũng như đòi lại số tiền cho bà H mượn. Tuy nhiên ông Q không nộp đơn yêu cầu phản tố và chứng cứ cho vấn đề chia tài sản nên Tòa án không thể giải quyết trong cùng vụ án và HĐXX xem như ông không yêu cầu giải quyết. Do đó vấn đề chia tài sản và việc ông Q cho bà H mượn tiền thì ông Q có quyền khởi kiện trong vụ án khác.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Trần Diệu H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu giải quyết ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:**

- khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;
- khoản 01 Điều 51, khoản 01 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Diệu H như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Diệu H ly hôn ông Nguyễn Đình Thiên Q.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Diệu H và ông Nguyễn Đình Thiên Q chấm dứt kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về con: các đương sự xác định chưa có con.

Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí:** bà Trần Diệu H nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Bà H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí do Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Phan Thiết thu theo biên lai số 0009911 ngày 06/7/2022 được chuyển sang án phí.

Quyền kháng cáo của các đương sự là 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 15/8/2022).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp.Phan Thiết;
- Chi cục THADS Tp.Phan Thiết;
- UBND nơi đăng ký kết hôn
- Công TTĐT TAND tối cao.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Phương